

Số: 20 /BC- MNHC

Kiến An, ngày 27 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Về việc triển khai ứng dụng và đánh giá mức độ Chuyển đổi số

Thực hiện Công văn số 96/PGDDĐT ngày 17/3/2023 về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Trường Mầm non Hoa Cúc báo cáo những khó khăn trong quá trình triển khai ứng dụng và đánh giá mức độ Chuyển đổi số như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Căn cứ Quyết định 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 Quyết định về chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện Công văn số 606/SGDDĐT ngày 10/3/2023 về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT

- Thực hiện Công văn số 96/PGDDĐT ngày 17/3/2023 về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT

Thực hiện kế hoạch 30/KH-PGDĐT ngày 09 tháng 12 năm 2022 về thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023

Thực hiện kế hoạch 06/KH- MNHC ngày 09 tháng 03 năm 2023 về thực hiện triển khai CNTT, chuyển đổi số của Trường mầm non Hoa cúc

2. Công tác thông tin truyền thông:

Nhà trường đã triển khai các văn bản hướng dẫn tới toàn thể 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường qua trang thư viện điện tử, wesibe trường, nhóm zalo, để mọi người nghiên cứu, nắm bắt và thực hiện.

Ngay từ những ngày đầu, nhận thức được vai trò của “Chuyển đổi số” sẽ giúp cho việc điều hành, quản trị của nhà trường được tốt hơn, nhà trường đã chủ động triển khai xây dựng lộ trình thực hiện chuyển đổi số, nhằm tạo sự chuyển



biến trong nhận thức của cán bộ, giáo viên về sự cần thiết của việc chuyển đổi số trong quá trình đổi mới giáo dục.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số. Bồi dưỡng kỹ năng khai thác các phần mềm chuyên môn: phần mềm quản lý văn bản (QLVB) đối với nhân viên văn thư, E-office, CSDL ngành, phần mềm hạch toán các khoản thu tại các đơn vị đã trang bị phần mềm và phần mềm kế toán đối với nhân viên kế toán, phần mềm kế toán...

3. Thuận lợi, khó khăn:

3.1. Thuận lợi:

Để quá trình chuyển đổi số trong nhà trường diễn ra hiệu quả, trường đã hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet, máy chiếu, tivi, âm thanh,... phục vụ dạy học tại lớp, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường...). Hiện nay, 100% phòng học, phòng làm việc của nhà trường đều có máy tính và kết nối hệ thống Internet.

Ứng dụng chuyển đổi số đã giúp công tác giáo dục, chăm sóc trẻ đạt hiệu quả cao. Nhà trường đã xây dựng kênh Youtube, tạo ra kho học liệu mở không chỉ chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục mầm non trong và ngoài quận mà còn thông tin đến phụ huynh việc chăm sóc, giáo dục trẻ trong thời gian trẻ ở trường, giúp phụ huynh hiểu và an tâm hơn. Đồng thời đây cũng được xem là kênh thông tin hướng dẫn phụ huynh cách phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng hiệu quả, kịp thời. Mọi hoạt động chăm sóc trẻ được công khai, minh bạch giúp công tác phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc trẻ đạt hiệu quả cao.

3.2. Thông tin những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong triển khai ứng dụng CNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

- Do điều kiện địa bàn dân cư phức tạp, phần lớn bố mẹ trẻ là lao động tự do, nhiều gia đình trẻ chuyển từ nơi khác đến nên một số trẻ chưa có mã định danh cá nhân trong giấy khai sinh, khó khăn cho việc nhập và đồng bộ thông tin của trẻ.

- Số điện thoại của phụ huynh thay đổi nên hạn chế khi cập nhập thay đổi trên phần mềm.

- Chưa có sự kiểm soát sát sao và toàn diện về học liệu số: để đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học, cần kho tài liệu số chuẩn xác. Tuy nhiên, nguồn nhân lực cũng như tài chính của trường vẫn chưa thể đáp ứng được công việc này. Vì vậy, hiện đang xảy ra rất nhiều tình trạng về học liệu số tính xác thực còn hạn chế.

- Các quy định trong pháp lý chuyên về giáo dục vẫn chưa được hoàn thiện: hiện nay vẫn chưa được thực hiện một cách đồng nhất cũng như rõ ràng và chặt chẽ, từ đó gây nên nhiều bất cập trong quá trình chuyển đổi số.

4. Đánh giá chung việc triển khai ứng dụng và đánh giá mức độ Chuyển đổi số trong nhà trường:

Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giáo dục: cần thực hiện nâng cao nhận thức, phổ cập tư tưởng cho từng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của nhà trường để nắm được tầm quan trọng của chuyển đổi số và cùng nhau xây dựng văn hóa số trong giáo dục.

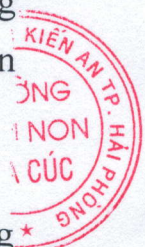
Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho toàn thể giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý nhà trường để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong nhà trường. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong giáo dục

100% CBGVNV trong trường hiểu đúng UDCNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, quyết tâm chính trị cao nhất của người đứng đầu và nhận thức sẵn sàng thay đổi của đội ngũ GVNV trong trường.

100% trẻ mầm non được quản lý bằng hồ sơ số với mã định danh trên CSDL ngành. Xây dựng hệ thống quản lý tài nguyên hỗ trợ giảng dạy, kho học liệu điện tử, bài giảng điện tử mầm non...

Đặc biệt, nhà Trường cũng đề ra nhiệm vụ hoàn thiện thu thập thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục thành phố Hải Phòng, kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong nhà trường như: quản lý học sinh, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý nhà trường, quản lý tài chính...; liên thông dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của ngành. Việc triển khai dạy học kết hợp ứng dụng CNTT trong trường như phối hợp với cha mẹ trẻ dạy trẻ qua các video, các chương trình chăm sóc giáo dục trẻ phải từng bước đẩy



mạnh. Theo đó, các video hướng dẫn, phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ... được đăng tải trên website của nhà trường, chia sẻ trên các trang hội nhóm của lớp như Zalo, Facebook, kênh Youtube của nhà trường để phụ huynh dễ dàng truy cập

Nhà trường tự đánh giá Mức độ 2: Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt 64 Điểm. Ở mức này, nhà Trường đã đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện việc triển khai ứng dụng và đánh giá mức độ Chuyển đổi số của trường mầm non Hoa Cúc năm học 2022- 2023.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.

T/M NHÀ TRƯỜNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng



PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ
“MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG TRƯỜNG HỌC”
NĂM HỌC: 2022 - 2023

1. Chuyên đổi số trong dạy, học

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyên đổi số trong dạy, học	100				
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)					Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			2		Điều kiện bắt buộc
	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)		Tối đa 6 điểm	3	Mức độ 1: dưới 10 điểm	
1.3.	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:	30	Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	15	Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Đường link

<p>(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.</p>	<p>10</p>	<p>- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm</p>	<p>5</p> <p>Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm</p> <p>Đường link và số lượng học liệu</p>
<p>1.4. Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).</p>	<p>20</p>	<p>Tối đa 15 điểm</p>	<p>8</p> <p>Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm</p> <p>Quy chế / Kế hoạch / Văn bản triển khai</p>
<p>1.5. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường</p>	<p>20</p>	<p>Tối đa 5 điểm</p>	<p>3</p> <p>Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm</p>
<p>1.6. Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu</p>	<p>20</p>	<p>< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm</p>	<p>4</p> <p>Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm</p>

2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100				
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Điều kiện bắt buộc	
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Điều kiện bắt buộc	
	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	3	Tối đa 6 điểm			
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	5	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm		
2.3.	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	70	File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm	Mức độ 2: từ 20-50 điểm	Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn	
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	5	Tối đa 6 điểm	Mức độ 3: trên 50 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	5	Tối đa 10 điểm			
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	7	Tối đa 10 điểm			

- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	Tối đa 6 điểm	6				
						Tối đa 6 điểm
2.4. Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối nội giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Tối đa 8 điểm	6	30	Mức độ 1:	Đường link/ Quy chế/ Văn bản	
				dưới 10 điểm		
				Mức độ 2:		
				từ 10-18 điểm		
	Tối đa 12 điểm	10		Mức độ 3:		
	Tối đa 10 điểm	7		trên 18 điểm		
Tổng điểm:		67				
Đánh giá chuyên đổi số mức độ:						MỨC ĐỘ 2

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ



Nguyễn Thị Hoài

T/M NHÀ TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng